

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 07 – 6 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Ánh Hoa.

Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Quang Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất, họ và tên: Nguyễn Tuấn L, tên gọi khác: T, T', H; sinh ngày 15/4/1994, tại Cà Mau; nơi cư trú: khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L' và bà Huỳnh Thị T (cả 2 còn sống); vợ: Nguyễn Ngọc C; con: chưa có; tiền án: 02 lần; Lần 1: Ngày 27 tháng 4 năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 28 tháng 8 năm 2012. Lần 2: Ngày 01 tháng 9 năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 01 tháng 09 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17 tháng 7 năm 2019. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 03 tháng 8 năm 2015; tiền sự: Không. Nhân thân: có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/01/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

2/ Bị cáo thứ hai, họ và tên: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1996, tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm S, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Danh Thị U (cả 2 còn sống); chồng: Nguyễn Tuấn L; con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Cho đến ngày

thực hiện hành vi phạm tội, chưa có án tích hay bị xử phạt, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

1. Ông Khuru Hoài T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Bùi Văn D, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Tô Kim L, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, khóm H, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm N, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 04, 16 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Tuấn L cùng với Nguyễn Ngọc C và đối tượng tên P có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại. Cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 01 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Tuấn L điều khiển xe mô tô hiệu WAYEC biển kiểm soát 95CA-003.82 chở Nguyễn Ngọc C đến cầu Gành Hào để gặp P, do L và P có hẹn với nhau trước là đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, lúc này C biết việc đi trộm và đồng ý. Cả 3 đi đến trước cửa hàng trang trí nội thất Trường Thạnh do ông Khuru Hoài T là chủ cửa hàng thuộc ấp B, xã L, thành phố C thì phát hiện có 02 cây mai vàng trồng trong chậu nên cả ba nảy sinh ý định trộm cắp, do không có phương tiện để chở mai nên L tiếp tục chở C và P đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm trộm xe kéo để chở mai. Khi đến trước nhà ông Bùi Văn D có 01 xe kéo đang đậu không người trông coi nên P lén lút lấy trộm xe kéo rồi cùng nhau quay lại trước cửa hàng nội thất Trường Thạnh, C đứng bên ngoài cảnh giới, L và P vào lấy trộm 02 cây mai, L dùng kiếm cộng lực cắt dây xích mai rồi cùng P khiêng 02 cây mai lên xe kéo. Cả nhóm chạy đi đến khu vực khóm N, phường T, thành phố C để giấu 02 cây mai vào bụi rậm. P kéo xe kéo bỏ đi, còn L và C về nhà.

Đến khoảng 07 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2021, L điều khiển xe chở C đến chỗ cất giấu mai để đem bán. Lúc này, có ông Nguyễn Văn Th đi bộ thể dục ngang qua hỏi mua mai, hai bên thương lượng giá 02 cây mai là 20.000.000đ (10.000.000đ/cây). Khi lấy được tiền, L đưa cho P 5.000.000đ còn 15.000.000đ L và C tiêu xài cá nhân.

Lần 2: Vào khoảng 01 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2021, L điều khiển xe mô tô hiệu WAYEC biển kiểm soát 95CA-003.82 chở C, P về nhà L lấy xe kéo để làm phương tiện trộm mai rồi chạy đến khu vực bờ kè thuộc khóm H, phường 8, thành phố C tìm tài sản. Khi đến trước nhà bà Tô Kim L thì cả ba phát hiện trước nhà có 01 cây mai trắng đang trồng trong chậu nên L và P đi vào nhổ cây mai khiêng lên

xe kéo rồi đem đến nơi giấu 02 cây mai vàng trước đó để cất giấu (vẫn để cây mai trên xe kéo). Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, L và C đến kéo xe kéo có chở cây mai trắng đến nhà ông Th bán với giá 20.000.000đ, L chia cho P 3.000.000đ, còn lại 17.000.000đ L và C chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đối với xe kéo, sau khi bán được mai thì L và C kéo ra khu vực bờ kè phường 8, thành phố Cà Mau vứt bỏ. Đến ngày 20 tháng 01 năm 2021, L và C bị mời về trụ sở làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

Tại thời điểm tháng 01 năm 2021:

- 01 cây mai vàng bonsai đại, ghép, cây hoàn chỉnh, kích thước hoành gốc 96cm, tàng rộng 140cm, chiều cao 132cm, có giá 80.000.000đ.

- 01 cây mai vàng bonsai đại, cây nguyên thủy, kích thước hoành gốc 94cm, tàng rộng 150cm, chiều cao 120cm, có giá 70.000.000đ.

Tổng cộng: 150.000.000đ.

* Tại kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

Thời điểm tháng 01 năm 2021:

- 01 cây mai chiếu thủy bonsai đại, kích thước hoành gốc 115cm, tàng rộng 135cm, chiều cao 80cm, có giá 120.000.000đ.

Tổng cộng: 120.000.000đ.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

Thời điểm tháng 01 năm 2021.

- 01 xe kéo đã qua sử dụng, giá trị còn lại 62,5%

$4.050.000 \text{ đồng} \times 62,5\% = 2.531.250\text{đ}.$

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C theo cáo trạng số: 96/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2021 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 04 đến 05 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 02 đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo L, C liên đới bồi thường cho bị hại Bùi Văn D số tiền 2.531.250đ. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu số tiền 40.000.000đ do các bị cáo thu lợi bất chính.

- Các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 04, 16 tháng 01 năm 2021 bị cáo Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C và đối tượng tên P có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm 01 xe kéo, 03 cây mai của các bị hại với tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt 02 lần với số tiền 272.531.250đ. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét về nhân thân: Đối với bị cáo L có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội “Cướp và cướp giết tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm và phạm tội 02 lần, đây là các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo C mặc dù chưa tiền án tiền sự nhưng có mối quan hệ vợ chồng với bị cáo L, lẽ ra bị cáo phải biết ngăn cản việc làm sai trái của L, ngược lại khi được L rủ tìm tài sản trộm cắp bị cáo đồng ý và tiếp sức với bị cáo L tham gia nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo L có người thân tham gia cách mạng nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra các bị hại Khuru Hoài T, Tô Kim L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và hiện không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xử lý. Riêng tài sản là xe kéo của anh Bùi Văn D, anh D yêu cầu các bị cáo bồi thường

theo kết luận định giá với số tiền là 2.531.250đ. Xét thấy, anh D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.531.250đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với xe mô tô hiệu WAYEC biển kiểm soát 95CA-003.82 là tài sản cá nhân của ông Nguyễn Văn L' (cha bị cáo L), việc C và L lấy xe đi trộm cắp tài sản ông L' hoàn toàn không biết, do đó không thu hồi xử lý đối với xe trên. Tuy nhiên, chiếc xe hiện Công an phường 1, thành phố Cà Mau đang tạm giữ do không có chủ sở hữu, xét không liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng giấy đăng ký xe mô tô hiệu WAYEC biển kiểm soát 95CA-003.82 do Nguyễn Ngọc C giao nộp, vào ngày 10 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã trả lại giấy chứng nhận đăng ký nêu trên nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn Th, khi mua 03 cây mai ông Th xác định không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, L và C cũng không nói nguồn gốc của các cây mai nên không đề cập xử lý là phù hợp. Hiện ông Th đã giao nộp 03 cây mai để trả lại cho các bị hại nên không đặt ra xử lý.

Riêng số tiền 40.000.000đ ông Th mua mai của các bị cáo, quá trình điều tra ông không yêu cầu L và C hoàn trả. Tại tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy thu số tiền này do các bị cáo thu lợi bất chính mà có. Xét thấy, ông Th không yêu cầu các bị cáo hoàn trả, đây là quyền dân sự đương sự tự định đoạt về tài sản, do ông Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đối tượng P, do chưa xác định được họ và địa chỉ nên không tiến hành làm việc được, vì vậy giao Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L (T, T', H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L (T, T', H) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn D số tiền: 2.531.250đ (Hai triệu năm trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu

thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Ngọc C phải nộp 300.000đ (chưa nộp).

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu